

# ĐỨC PHẬT MONG: HÃY LÀ NGƯỜI TRÍ THỨC, SANG, GIÀU ...

Hôm ấy, ở Savatthi ( Xá-vệ ), tại Jetavana ( Kỳ-đà Lâm ), vườn ông Anathapindika ( Cấp Cô Độc ), ngài Tôn giả Sariputta ( Xá lợi Phất – một trong mười đại đệ tử của đức Phật Thích Ca Mâu Ni ) đã thay mặt đức Phật, truyền đạt về những hạng người ở đời mà trước đó Như Lai đã từng giảng.

Có thể tóm tắt những lời giảng của ngài Sariputta như sau, ( Ngài mượn hình ảnh chiếc bát đồng để dẫn dụ ):

Trên đời này có bốn hạng người, đó là:

+ Thứ nhất, tựa như cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, phủ đầy bụi bặm, và người chủ cái bát ấy không dùng đến, không lau chùi và quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Hạng người này được xem là: *hạ liệt*

+ Thứ hai, tựa như cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, phủ đầy bụi bặm, và người chủ cái bát ấy dùng đến, lau chùi và không quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Đây Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian được thanh tịnh hơn, được sạch sẽ hơn. Hạng người này được xem là: *ưu thắng*

+ Thứ ba, tựa như cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, thanh tịnh và sạch sẽ. Và người chủ cái bát ấy không dùng đến, không lau chùi và quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Đây Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian, càng ô nhiễm hơn, càng bụi bặm hơn. Hạng người này được xem là: *hạ liệt*.

+ Thứ tư, tựa như cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, thanh tịnh và sạch sẽ và người chủ cái bát ấy dùng đến, lau chùi và không quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Đây Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian, càng được thanh tịnh hơn, càng được sạch sẽ hơn. Hạng người này được xem là: *ưu thắng*

Như vậy có hai hạng người *ưu thắng* ( ưu việt ) ; hai hạng người *hạ liệt* ( hạ đẳng )

Tôn giả Mahamoggallana ( Đại Mục-kiền-liên – cũng là một trong mười đại đệ tử Phật Thích Ca Mâu Ni ) hỏi Tôn giả Sariputta:

“Tôn giả Sariputta, do nhân gì, do duyên gì, trong hai hạng người có cấu uế này, một hạng người được gọi là *hạ liệt*, một hạng người được gọi là *ưu thắng* ?”  
( hạng người thứ nhất và thứ ba )

Tôn giả Sariputta giải thích: với loại người thứ nhất, được xem là *hạ liệt* bởi:

*"Người này sẽ không khởi lên ước muốn, sẽ không cố gắng, sẽ không tinh tấn để diệt trừ cấu uế ấy. Người này sẽ từ trần, trong khi còn có tham, còn có sân, còn có si, trong khi còn cấu uế, trong khi tâm còn ô nhiễm".*

Với loại thứ hai, được xem là *ưu thắng* bởi:

*"Người này sẽ khởi lên ước muốn, sẽ cố gắng, sẽ tinh tấn để diệt trừ cấu uế ấy. Người này sẽ từ trần, trong khi không còn tham, không còn sân, không còn si, trong khi không còn cấu uế, trong khi tâm không còn ô nhiễm"*

Với loại thứ ba, được xem là *hạ liệt* bởi:

*"Người này sẽ tư niệm tịnh tướng. Do tư niệm tịnh tướng, tham sẽ làm ô nhiễm tâm của người này. Người này sẽ từ trần trong khi còn có tham, còn có sân, còn có si, trong khi còn cấu uế, trong khi tâm còn ô nhiễm".*

Với loại thứ tư, được xem là *ưu thắng* bởi:

*"Người này sẽ không tư niệm tịnh tướng. Do không tư niệm tịnh tướng, tham sẽ không làm ô nhiễm tâm của người này. Người này sẽ từ trần, trong khi không có tham, không có sân, không có si, trong khi không còn cấu uế, trong khi tâm không còn ô nhiễm".*

Khi đề cập về các hạng người ở trên đời, đức Thế Tôn đã có lần giảng : Trên đời này có bốn hạng người, đó là:

Thứ nhất, từ tối ra bóng tối. ( *hạ liệt*, hạng người thứ nhất đã đề cập )

Thứ hai, từ tối ra ánh sáng ( *ưu thắng*, hạng người thứ hai đã đề cập )

Thứ ba, từ sáng vào bóng tối ( *hạ liệt*, hạng người thứ ba đã đề cập )

Thứ tư, từ sáng ra ánh sáng. ( *ưu thắng*, hạng người thứ tư đã đề cập )

Sở dĩ có sự phân biệt là *ưu thắng* ( ưu việt ) và *hạ liệt* ( hạ đẳng ) là bởi sự phân tầng trong xã hội. Trong xã hội loài người, bất kỳ thời đại nào, cũng đều phân chia ra: hạng sang - kẻ hèn ; hạng giàu - kẻ nghèo ; hạng trí thức - kẻ thất học ; người v.v... Với loại *ưu thắng* sẽ gồm: sang, giàu, trí thức ... với loại *hạ liệt* sẽ gồm: hèn, nghèo, thất học ... ( sự giải thích này theo nghĩa đời, với nghĩa đạo, *ưu thắng* là gạt bỏ được những nhiễm trước, không còn phiền não ; ngược lại, chưa gạt bỏ được những nhiễm trước, còn bị phiền não )

Tất cả những điều có được: sang, giàu, trí thức ... hèn, nghèo, thất học ... không phải do *thượng đế*, *đấng quyền năng tối thượng* nào đó ban phát, an bài – bởi hà có gì *thượng đế*, *đấng quyền năng tối thượng* – lại ưu ái với người này, ruồng bỏ kẻ khác ? Hoặc, hà có gì *thượng đế*, *đấng quyền năng tối thượng* – lại ra tay trừng phạt người này, dung dưỡng kẻ kia ?

Trong kinh: “Sợ Hãi và Khiếp Đảm”, đức Thế Tôn đã cho hay: “*Ta tuệ tri rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ ...*”.

Như vậy, một câu hỏi hết sức thiết thực và cấp bách là:

Bạn muốn giàu, sang, trí thức, nổi tiếng, khỏe mạnh ... hay muốn nghèo, hèn, thất học, lu mờ, ốm đau ... ( trừ những người có ý hướng tu hành đạt đạo quả Phật ) ?

Câu trả lời hiển nhiên đã rõ: tất cả đều mong muốn là kẻ *sang, giàu ...*

Song, một câu hỏi nhức buốt là: Tại sao tất cả đều mong muốn là kẻ *sang, giàu ...* nhưng không được ?

Câu trả lời cũng không thể không nói buốt là: rất và rất nhiều người chỉ biết đến, chỉ quan tâm đến sự gia ân, ban phát ! Rất và rất nhiều người chỉ biết đến, chỉ quan tâm đến điều: cầu xin mãi rồi cũng sẽ được . Tại sao lại như thế ? Bởi, một triết lý vô cùng hấp dẫn và rất mực cảm dỗ được nhiều người ghi lòng tạc dạ, đó là: *gõ cửa mãi, cuối cùng cửa sẽ mở* . Xin mãi, nhất định sẽ được – chẳng mấy ai quan tâm rằng sự được ấy là như thế nào. Chẳng mấy ai biết rằng: sự được ấy là cả một sự đánh đổi ; sự được ấy là *mộng huyễn, bào ảnh* – bởi, “*Ngài cho tay phải thì Ngài sẽ lấy đi tay trái*”.

Cho nên, đúng ra, triết lý này không được phép tách ra làm hai triết lý riêng biệt theo kiểu: “kẻ” đảng Đông, “kẻ” núp bóng mãi tận đảng Tây – không biết đầu mà lẩn! Triết lý này phải được thể hiện một cách đầy đủ, trọn vẹn, liền mạch là:

( Ủ thì ) *gõ cửa mãi, cuối cùng rồi cửa cũng sẽ phải mở* – tuy nhiên, hãy nên biết rằng, cái giá phải trả là: khi ta *cho tay phải thì ta sẽ lấy đi tay trái* ( tức được cái này, thì phải chấp nhận mất thứ khác ) .

Tại sao lại như thế ? Bởi sự được, sự có ấy đều không phải là được, là có ! “Được đó rồi mất đó”. Không bao giờ có một thứ quyền năng nào có thể ban phát *tài lộc* cho một con người vốn lười nhác, chỉ biết ăn chơi, hoang đàng, trác táng ...

Những kẻ vốn lười nhác, chỉ biết ăn chơi, hoang đàng, trác táng ... bao giờ cũng có niềm tin mãnh liệt hơn bất kỳ ai khác, đó là: niềm tin cầu mãi sẽ được. Sự được ấy – bao giờ cũng kèm theo giá trị *hạ liệt*. Những giá trị *hạ liệt* ( hạ đẳng ) này chồng chất – trở thành *đại hạ liệt* khiến khi tái sinh – không còn đủ ngưỡng trở lại được làm người ! Cái giá phải trả, sự *mất* đi ấy sao không thể gọi là khủng khiếp ?!

Cho nên, phật Pháp vốn dĩ là pháp của loài người, vì loài người, thâm đẫm tính nhân sinh ... Vốn dĩ là pháp của loài người, vì loài người, thâm đẫm tính nhân sinh ... cho nên phật Pháp – có lúc trở thành trái ngăn ngắt đặng ... Tại sao lại là trái đặng, đặng như thế nào ? Hãy trở lại bài kệ quen thuộc trong kinh “Kim Cương Bát Nhã Ba-La-Mật-Đa:

*Tìm ta qua hình sắc*

*Cầu ta qua âm thanh*

*Là kẻ hành tà đạo*

*Không thấy được Như Lai*

Có đấng không, khi một người than rằng:

Nhìn xung quanh mà coi, đâu đâu cũng cầu xin ... ai cầu gì được nấy, nhìn thấy đó mà bắt ham ! Nương nhờ cửa Phật, cầu Như Lai cho chút xíu, không được thì thôi, còn bị quở là: *kẻ hành tà đạo* – sao mà không ... đấng ghét ?!

Tại sao lại là trái đấng như thế ? Câu trả lời quá dễ dàng: để “trị tội”, để cho loài người lành mạnh, để loài người là *ưu thắng*. Vì sao ? Vì, không có hành động nào *hạ liệt* ( thấp kém ) hơn hành động đi xin, đi “*ăn mày*” – trong khi hoàn toàn khỏe mạnh, hoàn toàn có khả năng tạo dựng cho mình những thứ *được* hơn những thứ *được* – do “*ăn xin*” mang về như thế. Cho nên cụm từ: “*ăn mày cửa Phật*” thật chẳng hay ho gì – vậy mà, không ít người lấy đó hàm nghĩa: là sự bày tỏ niềm tin gửi vào nơi cửa Phật ?!

Trở lại kinh. Khi diễn giải ý của Tôn giả Sariputta như trên, đó là cách đơn giản hóa vấn đề cho dễ nắm bắt, dễ hiểu. Kỳ thực, ý của Tôn giả Sariputta muốn diễn đạt là:

Bao giờ con người cũng luôn nhận biết về mình bằng những cảm tính và thường ở một khía cạnh duy nhất, đó là khía cạnh hết sức tốt đẹp: “*Nội thân ta không có cấu uế*” ( bản thân ta không bị cấu thành bởi những thứ như bản từ tham, sân si ). Tuy nhiên, nhận thức ấy có khi đúng có khi sai – chứ không phải là gần như tuyệt đối đúng mà con người hằng mong tưởng. Thường, khi có lỗi lầm, tự trong sâu thẳm, con người có hằng trăm lý lẽ để bào chữa. Song, nghiệt ngã thay, *sự chuyển hóa tâm linh* lại không nghe những lời bào chữa kiểu “*chống chế*” như vậy.

Thôi thì, cứ cho mình là loại người từ sáng – nhưng hãy luôn luôn bước ra ánh sáng. Có nghĩa, hãy luôn ý thức loại bỏ *tham, sân, si*. Khi ấy, không cầu mà được ; không xin mà có. Sự được, sự có ấy – chẳng thể là sự đánh đổi bao giờ !

Trong tam độc *Sân* là thứ có thể thiêu rụi mọi phước đức. Trong kinh: “*lời dạy cuối cùng*” đức Phật đã nói như sau: “*Sự sân hận sẽ thiêu hủy tất cả pháp lành, nó nguy hiểm hơn lửa dữ. Các vị phải canh phòng cẩn mật, đừng cho sân hận xâm nhập. Trong các loại giặc cướp công đức thì sân hận là nguy hiểm bậc nhất*”.

Trong phần còn lại của kinh, ngài Sariputta đã kể ra hàng loạt những tình huống khiến một tỷ kheo có thể không kèm chế được – sinh ra ( bắt mãi ), sân hận. Một khi để ( bắt mãi ) sân hận nổi lên, có thể từ loại người *ưu thắng* thành *hạ liệt*. Các tình huống như sau:

*"Nếu có phạm giới tội, mong rằng các Tỷ-kheo chớ có biết về ta rằng là đã phạm giới tội". Thế nhưng: "Các Tỷ-kheo đã biết được ta đã phạm giới tội". Do đó, vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.*

*"Nếu có phạm giới tội, mong rằng các Tỷ-kheo hãy quở trách ta ở chỗ kín đáo, không phải ở giữa Tăng chúng". Thế nhưng: "Các Tỷ-kheo quở trách ta ở giữa Tăng chúng, không phải ở chỗ kín đáo". Do đó vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Đây Hiền giả, phần nộ, và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.*

*"Nếu có phạm giới tội, mong rằng một Tỷ-kheo đồng đẳng hãy quở trách ta, chớ không phải một vị không đồng đẳng". Thế nhưng: "Một Tỷ-kheo không đồng đẳng quở trách ta, không phải một Tỷ-kheo đồng đẳng" ( không đồng đẳng, chẳng hạn như: tắng và ni ... )*

*"Mong rằng bậc Đạo Sư hãy hỏi ta nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo! Mong rằng bậc Đạo Sư không hỏi Tỷ-kheo khác nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo!". Thế nhưng: "Bậc Đạo Sư hỏi một Tỷ-kheo khác nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo. Bậc Đạo Sư không hỏi ta nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo". Do đó, vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Đây Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.*

*Mong rằng các Tỷ-kheo hãy để ta đi trước trong khi vào làng để dùng cơm! Mong rằng các Tỷ-kheo không để một Tỷ-kheo khác đi trước trong khi vào làng để dùng cơm!" . Thế nhưng: "Các Tỷ-kheo để một Tỷ-kheo khác đi trước trong khi vào làng để dùng cơm, các Tỷ-kheo không để ta đi trước trong khi vào làng để dùng cơm". Do đó vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Đây Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.*

*"Mong rằng tại chỗ ăn, ta được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khát thực tốt nhất! Mong rằng Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn không được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khát thực tốt nhất!". Thế nhưng: "Một Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khát thực tốt nhất. Tại chỗ ăn, ta không được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khát thực tốt nhất". Do đó, vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Đây Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.*

*"Mong rằng tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, ta sẽ ( được yêu cầu ) thuyết tùy hỷ pháp, không phải Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, sẽ ( được yêu cầu ) thuyết pháp tùy hỷ pháp!" . Thế nhưng: "Một Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, (*

được yêu cầu ) thuyết tùy hỷ pháp. Ta tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, không ( được yêu cầu ) thuyết tùy hỷ pháp".

"Mong rằng, ta sẽ thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá, chớ không phải một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá!". Thế nhưng: "*Một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá, còn ta không thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá*". Do đó vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Đây Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

"Mong rằng, ta sẽ thuyết pháp cho các Tỷ-kheo-ni tụ tập tại ngôi tịnh xá,... Mong rằng ta sẽ thuyết pháp cho các Nam cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá... Mong rằng ta sẽ thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá – chớ không phải một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Tỷ-kheo-ni ; Nam cư sĩ ; Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá!". Thế nhưng: "*Một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Tỷ-kheo-ni ; Nam cư sĩ ; Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá; còn ta không ( được ) thuyết pháp cho các Tỷ-kheo-ni ; Nam cư sĩ ; Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá*". Do đó, vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Đây Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

"Mong rằng các Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta; các vị Tỷ-kheo chớ có cung kính, tôn trọng, lễ bái cúng dường một Tỷ-kheo khác!". Thế nhưng: "*Các Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác chớ không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta*". Do đó vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Đây Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

"Mong rằng các Tỷ-kheo-ni ; các Nam cư sĩ ; các Nữ cư sĩ cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta. Các Tỷ-kheo-ni ; các Nam cư sĩ ; Nữ cư sĩ không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác!". Thế nhưng: "*Các Tỷ-kheo-ni ; các Nam cư sĩ ; Nữ cư sĩ cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác; các Tỷ-kheo-ni ; các Nam cư sĩ ; Nữ cư sĩ không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta*". Do đó vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Đây Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

"Mong rằng ta nhận được các y phục tối trắng, Tỷ-kheo khác không nhận được các y phục tối trắng!". Thế nhưng: "*Một Tỷ-kheo khác nhận được các y phục tối trắng; ta không nhận được các y phục tối trắng*". Do đó vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Đây Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế. ( Tối trắng ở đây có nghĩa là cực tốt, cực đẹp )

"Mong rằng ta nhận được các đồ ăn khát thực tối thắng ; các sàng tọa tối thắng ; các dược phẩm trị bệnh tối thắng ; Tỷ-kheo khác không nhận được các đồ ăn khát thực tối thắng ; các sàng tọa tối thắng ; các dược phẩm trị bệnh tối thắng!". Thế nhưng: "Một Tỷ-kheo khác nhận được các đồ ăn khát thực tối thắng ; các sàng tọa tối thắng ; các dược phẩm trị bệnh tối thắng; còn ta không nhận được các đồ ăn khát thực tối thắng ; các sàng tọa tối thắng ; các dược phẩm trị bệnh tối thắng". Do đó vị này trở thành phẫn nộ và bất mãn. Nay Hiền giả, phẫn nộ và bất mãn, cả hai thuộc về *cấu uế*.

Hàng loạt những tình huống như thế – khiến có thể một tỷ kheo từ *ưu thắng* trở thành *hạ liệt*.

Điều mà ngài Sariputta muốn nhấn mạnh ở đây là: phải luôn cảnh giác với cái *ngã* ; phải thắng được cái *ngã* . Biểu hiện của cái *ngã* ở đây là suy nghĩ chủ quan của mỗi người, ý thích chủ quan của mỗi người, mong muốn ( khát vọng ) chủ quan của mỗi người ... nếu như những thứ ấy không được đáp ứng đúng theo suy nghĩ, ý thích, mong muốn ... thì ngay lập tức: bất mãn, căm hận ... ngùn ngụt bốc lên. Đau đón thay, nghiệt ngã thay ... một khi bất mãn, căm hận ngùn ngụt bốc lên ... chỉ trong thoáng chốc thôi – có thể cả một cơ nghiệp phước đức tích góp ... bỗng chốc ... hóa thành tro bụi !

Ngài Sariputta giảng giải thêm: Một Tỷ-kheo nào mà các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục đã được diệt trừ thì “tiếng lành đồn xa”, sẽ được mọi người, mọi giới cung kính cúng dường.

Cuối kinh, Ngài Mahamoggallana ( Mục Kiền Liên ) giới thiệu một “đồng minh” của *cấu uế* - thông qua một câu chuyện với đại ý như sau:

Samiti, con một người làm xe, đang đẽo một vành xe ; Panduputta “chầu” ở một bên.

Panduputta ra lệnh thầ ở trong đầu: “Này, Samitti, nhà ngươi phải làm theo lệnh ta: trước hết hãy đẽo đường cong này ; rồi đến đường méo này ; kế tiếp là đục các mắt gỗ này ; kế tiếp nữa là chuốt vành xe này cho không cong, không có đường méo ; rà lại chỗ mắt gỗ, để tất cả được trơn tru ; cuối cùng, bánh xe được đặt vào trong trục chính ... lấy tay đánh một phát quay vòng’. Lạ lùng chưa ! Samitti làm đúng theo lệnh thầ của Panduputta trong đầu. Panduputta ngửa mặt lên trời khoái trá: “Nó đã làm theo đúng ý của ta !”.

Tại sao lại có một phép nhiệm màu như thế ? Hóa ra, Panduputta là một kẻ thuộc loại: xảo trá, ngạo mạn. Xảo trá ngạo mạn nhưng không tự nhận mình là xảo trá ngạo mạn ( đây cũng thuộc về *cấu uế* ). Một kẻ xảo trá ngạo mạn lại có thể điều

khiến người khác tài tình như thế ư ? Không, Panduputta cũng chính là con của một người làm xe, các công đoạn làm xe phải theo trình tự y như thế !

Như vậy, kinh Không Uế Nhiễm trong bộ Kinh Trung Bộ này mong rằng mọi người không ướ nhiễm ( không nhiễm những dơ bẩn do *tham, sân, si* mang lại ). Một khi không ướ nhiễm sẽ trở thành người *ưu thắng*. Với nghĩa của đời thường, đức Phật mong muốn rằng: hãy trở thành người *sang, giàu, trí thức, nổi tiếng, khỏe mạnh, sống lâu ...* đừng nên trở thành kẻ *hạ liệt: hèn, nghèo, thất học, lu mờ, bệnh hoạn, chết yếu ...*

Tất cả những thứ *sang, giàu, trí thức, nổi tiếng, khỏe mạnh, sống lâu ...* đều nằm trong bàn tay của mỗi người.

( *Trích từ “Kinh Trung Bộ chú giải”* )